TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phượng.

Bà Tạ Ngọc Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1971. *Có mặt.*

Địa chỉ: Số 19, ấp KM, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

-*Bị đơn:* Ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1970. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Số 19, ấp KM, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Long An. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 20 tháng 3 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L trình bày:

Bà L và ông Ph tìm hiểu nhau khoảng 06, 07 năm thì về chung sống vợ chồng vào năm 1990, không tổ chức đám cưới, sau đó có đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại Uỷ ban nhân dân xã VT. Vợ chồng bà L sinh sống tại ấp KM, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Cuộc sống lúc đầu cũng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng vẫn duy trì để lo cho con cái. Mâu thuẫn trầm trọng phát sinh bắt đầu từ năm 2016 cho đến nay, nguyên nhân do ông Ph ghen tuông vô cớ. Ban đầu thỉnh thoảng ông Ph có nhục mạ bà L nhưng từ sau năm 2017 thì ông Ph thường xuyên nhục mạ đánh đập bà L. Bà L có báo Công an xã VT hai lần. Công an xã VT có mời ông Ph đến trụ sở làm việc nhưng ông Ph vẫn không sửa đổi. Bà L và ông Ph vẫn ở chung nhà nhưng không nói chuyện với nhau, mạnh ai người đó sống. Ông Ph biết bà L nộp đơn ly hôn đến tòa nhưng ông nói thích làm gì thì làm ông không quan tâm. Bà L cho rằng bà đã phải sống trong sự chịu đựng và lo sợ vì ông Ph thường xuyên hành hung. Hiện nay ông Ph làm ruộng là đất của vợ chồng khoảng hơn 02ha. Trước năm 2016, ông Ph làm ruộng có đưa tiền cho bà L chi tiêu, từ năm 2016 cho đến nay thì ông Ph không đưa tiền cho bà L để lo cho cuộc sống gia đình. Bà L và ông Ph đã ly thân từ cuối năm 2017 đến nay.

Trong quá trình chung sống bà L và ông Ph có một con chung tên Phạm Huỳnh Đức T sinh năm 1992, đã có gia đình và đang ở chung với ông Ph, bà L. Vợ chồng bà có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ chung của vợ chồng gồm các khoản:

Nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V 62.000.000đ;

Nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Viêt Nam – Chi nhánh huyện V 40.000.000đ;

Nợ em gái bà Ph là bà Huỳnh Thị Mỹ Ng 10 chỉ vàng 24kara và 20.000.000đ, vay năm 2016.

Nay bà L không còn tình cảm với ông Ph nữa nên yêu cầu Toà án giải quyết: Xin ly hôn với ông Ph; con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã thể hiện trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án.

Ông Phạm Văn Ph vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V không tham gia tố tụng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và không tham dự phiên tòa để thể hiện ý kiến về khoản tiền vay 62.000.000 đồng mà bà L cho rằng vợ chồng bà đã vay của ngân hàng mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh huyện V xác nhận bà L và ông Ph có vay của Ngân hàng 40.000.000 đồng nhưng chưa đến hạn trả. Ngân hàng không có yêu cầu gì trong vụ án ly hôn giữa bà L với ông Ph, nếu sau này có phát sinh tranh chấp phía Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Bà Huỳnh Thị Mỹ Ng xác nhận bà L, ông Ph có nợ bà 20.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên bà Ng không yêu cầu bà L, ông Ph trả trong vụ án mà để các bên tự thỏa thuận.

Kết quả xác minh tại trưởng ấp KM, xã VT và Công an xã VT thể hiện trong tháng 01/2018, bà L có đến Công an xã VT trình báo việc bị chồng là ông Ph có hành vi bạo lực, đánh đập bà L. Công An xã có mời ông Ph đến làm việc, ông Ph thừa nhận có đánh bà L và cam kết không tái phạm nhưng sau đó vào tháng 3/2018, bà L đến trình báo tiếp việc bị ông Ph bạo hành. Công an mời nhưng lần này ông Ph không đi. Phía tổ hòa giải của ấp CN có mời làm việc nhưng ông Ph cũng không đi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Riêng bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bà L và ông Ph xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện Vĩnh Hưng nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà L cho rằng bị ông Ph có hành vi bạo lực gia đình; kết quả xác minh của Tòa án Vĩnh Hưng tại Công an xã VT cũng xác nhận ông Ph có hành vi bạo lực, đánh đập bà L. Hành vi của ông Ph đã vi phạm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình và là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài ra, trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để ông Ph có cơ hội hàn gắn với bà L nhưng ông Ph không thể hiện thiện chí muốn đoàn tụ với bà L mà nhiều lần né tránh, cố tình vắng mặt không có lý do theo giấy triệu tập của Tòa án.

Con chung của bà L và ông Ph đã trưởng thành nên không đề cập; về tài sản chung không có tranh chấp nên không xem xét; về nợ chung, bà L không yêu cầu giải quyết và các chủ nợ là Agribank chi nhánh huyện V và bà Huỳnh Thị Mỹ Ng không có yêu cầu nên không xem xét; đối với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V không tham gia tố tụng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và không tham dự phiên tòa để thể hiện ý kiến về khoản tiền vay 62.000.000 đồng mà bà L cho rằng vợ chồng bà đã vay của ngân hàng xem như phía ngân hàng không có yêu cầu nên không xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Từ những cơ sở trên cho thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông Ph đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 2, 5, 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn xin ly hôn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Văn Ph có nơi cư trú tại ấp KM, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với bị đơn ông Phạm Văn Ph và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, Tòa án đã tống đạt đúng quy định của pháp luật các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không có mặt để hiện hiện ý kiến, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung. Đối với bà Huỳnh Thị Mỹ Ng và Agribank chi nhánh huyện V đã thể hiện ý kiến không có yêu cầu gì đối với bà L và ông Ph trong vụ án nên Tòa án không xác định tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan trong vụ án. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Ph:

[2.1] Bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Phạm Văn Ph xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà L thì vợ chồng bà chung sống từ năm 1990 trên cơ sở quen biết, tìm hiểu. Cuộc sống cũng có hạnh phúc, thỉnh thoảng cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn. Từ năm 2016 đến nay thì giữa hai vợ chồng phát sinh những mâu thuẫn,bất đồng nghiêm trọng. Cụ thể là ông Ph nhiều lần có hành vi bạo lực, đánh đập bà L do ghen tuông, bà L có báo chính quyền địa phương can thiệp, ông Ph cam kết sẽ khắc phục nhưng không thực hiện. Kết quả xác minh tại Công an xã VT đã chứng minh việc ông Ph từng có hành vi bạo lực với bà L và bà L có báo Công an xã VT can thiệp vào tháng 01 và tháng 3 năm 2018 là đúng sự thật. Hành vi của ông Ph đã vi phạm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "Bạo lực gia đình", đây là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài ra, theo bà L trình bày thì vợ chồng bà đã ly thân nhau từ cuối năm 2017 đến nay, vợ chồng sống chung nhà nhưng không tương tác, không nói chuyện và không có cách thức tháo gỡ mâu thuẫn; bà L cho rằng không còn tình cảm với ông Ph nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[2.2] Ông Phạm Văn Ph vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến về việc bà L xin ly hôn thể hiện sự không quan tâm, bỏ mặc kết quả giải quyết cho cơ quan có thẩm quyền,

không thể hiên thiện chí hàn gắn tình cảm với bà L nên đây cũng là căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[2.3] Từ những cơ sở trên, xét thấy mâu thuẫn giữa bà L với ông Ph đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[3] Về nuôi con chung: Con chung giữa bà L với ông Ph là anh Phạm Huỳnh Đức T, sinh ngày 10/9/1992 hiện đã thành niên và có sức khỏe bình thường để tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết và các chủ nợ là bà Agribank chi nhánh huyện V và bà Huỳnh Thị Mỹ Ng không có yêu cầu nên không xem xét; đối với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V không tham gia tố tụng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và không tham dự phiên tòa để thể hiện ý kiến về khoản tiền vay 62.000.000 đồng mà bà L cho rằng vợ chồng bà đã vay của ngân hàng xem như phía ngân hàng không có yêu cầu nên không xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Mỹ L về việc xin ly hôn với ông Phạm Văn Ph.

1.Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ L được ly hôn với ông Phạm Văn Ph.

2.Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ (ba trăm

ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004756 ngày 03/4/2018 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Huỳnh Thị Yến Linh